

QUYẾT ĐỊNH

V/v giao kế hoạch chi tiết ngân sách hoạt động công ích cung ứng sản phẩm dịch vụ hậu cần nghề cá trên các vùng biển xa năm 2024 cho Công ty TNHH MTV Dịch vụ Khai thác Hải sản Biển Đông

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 105/2022/NĐ-CP ngày 22/12/2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí thường xuyên.

Căn cứ Quyết định số 3092/QĐ-BNN-TCTS ngày 11/8/2020 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT v/v phê duyệt nội dung nhiệm vụ công ích dịch vụ hậu cần nghề cá trên vùng biển xa và Quản lý, khai thác duy tu các khu neo đậu tránh trú bão cho tàu thuyền nghề cá;

Căn cứ Quyết định 3411/QĐ-BNN-QLDN ngày 28/8/2020 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT v/v giao Công ty TNHH MTV Dịch vụ Khai thác Hải sản Biển Đông thực hiện nhiệm vụ sản xuất, cung ứng sản phẩm dịch vụ công ích tại Đảo Đá Tây và vùng biển, đảo lân cận thuộc quần đảo Trường Sa – DK1;

Căn cứ Văn bản số 2230/VPCP-ĐMDN ngày 18/8/2020 của Văn phòng Chính phủ về việc tiếp tục thực hiện giao nhiệm vụ đối với Công ty TNHH một thành viên Dịch vụ Khai thác Hải sản Biển Đông;

Căn cứ Quyết định số 2700/QĐ-BNN-ĐMDN ngày 03/11/2011 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc ban hành Định mức kinh tế kỹ thuật trong dịch vụ hậu cần nghề cá trên vùng biển Trường Sa-DK1; Quyết định số 3990/QĐ-BNN-QLDN 07/10/2015 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc điều chỉnh định mức lao động công ích; Quyết định số 4082/QĐ-BNN-QLDN ngày 06/10/2016 của Bộ Nông nghiệp và PTNT và Quyết định số 4168/QĐ-BNN-TCTS ngày 25/10/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc sửa đổi và bổ sung một số định mức kinh tế kỹ thuật “sản xuất, cung ứng sản phẩm và dịch vụ hậu cần nghề cá trên vùng biển Trường Sa và DK1” của Công ty TNHH một thành viên Dịch vụ Khai thác Hải sản Biển Đông và định mức kinh tế kỹ thuật đã được rà soát sửa đổi, bổ sung (đang trình Bộ trưởng ban hành).

Căn cứ Quyết định số 5987/QĐ-BNN-TC ngày 28/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc giao dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2024 (đợt 1);

Căn cứ Quyết định 3530/QĐ-BNN-TC ngày 18/10/2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc phê duyệt Kế hoạch (điều chỉnh) thực hiện nhiệm vụ công ích Dịch vụ hậu cần nghề cá trên vùng biển xa và Quản lý, khai thác, duy tu các khu neo đậu tránh trú bão cho tàu thuyền nghề cá năm 2024;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao kế hoạch chi tiết ngân sách thực hiện nhiệm vụ hoạt động công ích cung ứng sản phẩm Dịch vụ hậu cần nghề cá trên vùng biển xa và Quản lý, khai thác, duy tu các khu neo đậu tránh trú bão cho tàu thuyền nghề cá cho Công ty TNHH một thành viên Dịch vụ Khai thác Hải sản Biển Đông (Công ty Biển Đông) năm 2024, như sau:

1. Kế hoạch chi tiết kinh phí ngân sách năm 2024 (Loại 280 khoản 284) - Chi tiết tại Phụ lục kèm theo.

2. Việc thanh quyết toán thực hiện nhiệm vụ cung ứng sản phẩm dịch vụ công ích của Công ty Biển Đông được thực hiện theo kết quả nghiệm thu thực tế và định mức kinh tế kỹ thuật sửa đổi, bổ sung đã được ban hành.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Cục Thủy sản: Chủ trì hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ công ích Dịch vụ hậu cần nghề cá trên vùng biển xa và Quản lý, khai thác, duy tu các khu neo đậu tránh trú bão cho tàu thuyền nghề cá của Công ty Biển Đông theo các quy định; nghiệm thu số lượng, khối lượng, chất lượng sản phẩm dịch vụ công ích.

2. Vụ Tài chính: Quyết toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ công ích cho Công ty Biển Đông theo quy định.

3. Công ty TNHH MTV Dịch vụ Khai thác Hải sản Biển Đông:

- Xây dựng kế hoạch chi tiết không vượt quá kinh phí ngân sách nhà nước cấp để triển khai nhiệm vụ.

- Thực hiện sản xuất, cung ứng sản phẩm dịch vụ công ích đảm bảo đủ số lượng, khối lượng, đạt chất lượng, đúng quy định pháp luật. Có biện pháp đảm bảo an toàn cho người và phương tiện khi tổ chức thực hiện nhiệm vụ.

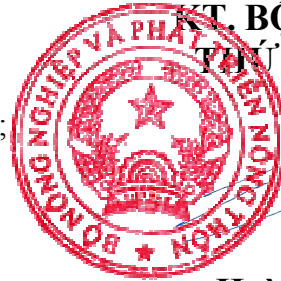
- Định kỳ hoặc đột xuất lập báo cáo đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch được giao báo cáo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và gửi Bộ Tài chính theo quy định.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Tài chính, Cục trưởng Cục Thủy sản, Chủ tịch, Giám đốc Công ty TNHH một thành viên Dịch vụ Khai thác Hải sản Biển Đông và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Bộ Tài chính (Cục TCDN, Cục QLG, Vụ NS);
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- TT Chuyển đổi số & Tê NN(để CBTT);
- Kiểm soát viên Cty (để p/h);
- Lưu VT, TC.



KT. BỘ TRƯỞNG
TRƯỞNG

Hoàng Trung

Phụ lục:
KẾ HOẠCH CHI TIẾT KINH PHÍ NGÂN SÁCH NĂM 2024

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BNN-TC ngày / /2024
của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)*

TT	Nhiệm vụ công ích	ĐVT	Khối lượng	Kinh phí (Đồng)	Ghi chú
A	Kế hoạch thu, ngân sách hỗ trợ			70.740.000.000	
I	Ngân sách nhà nước cấp			67.435.000.000	
II	Chi phí hoạt động công ích Công ty tự đảm bảo			2.953.000.000	
III	Lợi nhuận sau thuế từ hoạt động SXKD			352.000.000	
B	Kế hoạch chi hoạt động công ích			70.740.000.000	
I	Chi phí thực hiện nhiệm vụ công ích dịch vụ hậu cần nghề cá trên vùng biển xa			31.582.000.000	
1	Chi phí tiền lương (lương, phụ cấp)			14.045.563.000	
2	Chi phí BHXH, BHYT và KPCĐ			2.441.726.000	
3	Tiền ăn			225.570.000	
4	Số lao động làm việc trên các tàu	người	43	-	Các tàu DVHC 9 người/tàu; Tàu lai dắt cứu hộ 7 người/tàu
5	Chi phí hỗ trợ cung ứng nhiên liệu, lương thực, thực phẩm, nhu yếu phẩm tại vùng biển Trường Sa và DK1 (chi phí hỗ trợ bơm cấp)			50.079.000	
5.1	<i>Cung ứng Nhiên liệu (Dầu DO)</i>	<i>lít</i>	<i>330.000</i>	<i>50.079.000</i>	
5.2	<i>Cung ứng lương thực, thực phẩm và nhu yếu phẩm (không bao gồm rượu, bia và đồ uống có cồn)</i>	<i>tấn</i>	<i>20</i>	<i>-</i>	
6	Cung cấp nước ngọt	m3	2.300	32.995.000	Chi phí hao hụt bơm cấp
7	Chi phí cho đội tàu hoạt động vận chuyên, cung ứng nhiên liệu, bám biển và hoạt động trực cứu hộ, lai dắt			14.786.228.000	
II	Chi phí quản lý, khai thác, duy tu khu neo đậu tránh trú bão cho tàu thuyền nghề cá			28.498.000.000	

TT	Nhiệm vụ công ích	ĐVT	Khối lượng	Kinh phí (Đồng)	Ghi chú
1	Chi phí tiền lương (lương, phụ cấp)			8.110.476.000	
2	Chi phí BHXH, BHYT và KPCĐ			1.300.690.000	
3	Số lao động làm việc tại Trung tâm DVHC nghề cá đảo Đá Tây	người	25	-	
4	Chi phí quản lý, khai thác, duy tu cơ sở hạ tầng gắn liền với vùng đất, vùng nước khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá tại Đảo Đá Tây	tháng	12	19.086.706.000	Thực hiện quản lý, khai thác toàn thời gian trong năm
4.1	Chi phí phát điện sản xuất nước đá, bảo quản nước đá (50kg/cây) và phát điện trên đảo Đá Tây	cây	110.656	7.926.648.000	Giá cung ứng cho ngư dân bằng giá trên đất liền
4.2	Chi phí quản lý, khai thác, duy tu khác			11.160.058.000	
III	Chi phí quản lý doanh nghiệp			10.308.000.000	
1	Người quản lý DN + Kiểm soát viên			2.091.168.000	
1.1	Chi phí tiền lương (lương, phụ cấp)			1.716.000.000	
1.2	Chi phí BHXH, BHYT và KPCĐ			322.608.000	
1.3	Tiền ăn			52.560.000	
2	Lao động khối văn phòng			4.696.349.000	
2.1	Chi phí tiền lương (lương, phụ cấp)			3.797.183.000	
2.2	Chi phí BHXH, BHYT và KPCĐ			750.246.000	
2.3	Tiền ăn			148.920.000	
3	Chi phí quản lý			3.108.659.000	
4	Khấu hao TSCĐ			411.915.000	
II	Trích quỹ khen thưởng và phúc lợi (*)			352.000.000	

(*) Quỹ khen thưởng và phúc lợi năm 2024 chỉ được trích, phân phối sau khi có Quyết định xếp loại doanh nghiệp của cấp có thẩm quyền